

26/2016

nế

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **901** /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày **20** tháng **4** năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SON LA	
Số:.....	2.F.11.....
ĐẾN Ngày:.....	4.5.16.....
Chuyển: <i>p. Nước</i>	

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện To Buông, tỉnh Sơn La của Công ty Cổ phần thủy điện To Buông và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần thủy điện To Buông (có địa chỉ tại Bản Tin Tộc, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Thủy điện To Buông.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Khai thác, sử dụng nước suối So Lung (tại vị trí công trình có tên gọi khác là suối To Buông), phụ lưu cấp 1 của suối Sập Việt, thuộc hệ thống sông Đà.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:  
 - Xã Lóng Phiêng và xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.





- Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	2314930	541707
2	Cửa lấy nước	2314977	541698
3	Nhà máy	2317204	542952

5. Chế độ khai thác: Hồ chứa công trình thủy điện To Buông vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Công suất lắp máy là 8MW; lưu lượng lớn nhất qua nhà máy là  $2,76 \text{ m}^3/\text{s}$ .

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình thủy điện To Buông khai thác, sử dụng nước theo kiểu đường dẫn, nhà máy cách đập dâng khoảng 5,5km về phía hạ lưu, nước sau khi phát điện được trả lại suối So Lung.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần thủy điện To Buông:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn  $0,2 \text{ m}^3/\text{s}$ ; Trường hợp có yêu cầu xả nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất ở hạ du, phải phối hợp chặt chẽ với địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan để điều chỉnh chế độ vận hành phát điện, lưu lượng xả nước qua đập cho phù hợp.

3. Xây dựng quy chế và các phương án phối hợp trong vận hành điều tiết nước của hồ chứa To Buông với các hồ chứa khác, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu và không gây biến động lớn đến chế độ dòng chảy hạ du suối So Lung.

4. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

5. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, theo dõi dòng chảy đến hồ, dòng chảy tối thiểu và dòng chảy phía hạ lưu công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

6. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện To Buông.



7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

8. Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần thủy điện To Buông được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần thủy điện To Buông còn tiếp tục khai thác, sử dụng nguồn nước suối So Lung với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty CP thủy điện To Buông (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN.

*Handwritten mark*

*Handwritten mark*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Chu Phạm Ngọc Hiền**

